

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 9 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang** tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2022/TL.ST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Mộng T

Địa chỉ: Ấp 2A, xã TH, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn T

Địa chỉ: Ấp 2A, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Mộng T trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại gia đình bên chị cho đến nay. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh T thường xuyên nhậu nhẹt, rượu chè bê tha, không tiếp giúp gì cho gia đình. Mỗi lần chị góp ý, khuyên can thì anh T không

sửa đổi mà hành hung, dùng bạo lực với chị. Việc này thường xuyên lặp đi lặp lại nhiều lần, anh T còn đe dọa sẽ đâm, chém chị. Vì vậy, chị và anh T đã ly thân từ tháng 7 năm 2022. Đến nay thấy không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh T. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị, chị không đồng ý hòa giải hàn gắn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Thanh Duy (nam) sinh ngày 03/6/2005, sau khi ly hôn nếu Duy mong muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu Duy ở với chị thì chị nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh T sẽ tự thỏa thuận, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là anh Huỳnh Văn T trình bày như sau: Anh và chị T tự nguyện đi đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2003 và đăng ký kết hôn năm 2007. Sau khi kết hôn, anh và chị T sống cùng gia đình anh một thời gian thì chị T đòi về sống bên gia đình T nên vợ chồng về gia đình T sống. Quá trình chung sống hạnh phúc cho đến gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh phát hiện chị T dùng điện thoại nhắn tin, anh hỏi thì chị T không nói nên vợ chồng thường cự cãi và T bỏ đi cho đến nay. Trước khi đi chị T có xin lỗi anh. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T anh không đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Thanh Duy (nam) sinh ngày 03/6/2005, cháu Duy hiện tại sống tại nhà cùng anh. Sau khi ly hôn, nếu Duy mong muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu sống với anh thì anh nuôi và anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị T sẽ tự thỏa thuận, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Đoàn Thị Mộng T vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh T có mặt và không đồng ý ly hôn, yêu cầu được hòa giải hàn gắn với chị T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Mộng T đối với anh Huỳnh Văn T; Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh Duy (nam) sinh ngày 03/6/2005 cho chị Đoàn Thị Mộng T nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết, nợ chung: Không có. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đoàn Thị Mộng T và anh Huỳnh Văn T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T, do anh T có địa chỉ cư trú ở ấp 2A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn là anh Huỳnh Văn T có mặt cho đến khi Kiểm sát viên phát biểu xong ý kiến thì tự ý bỏ về. Việc bị đơn tự ý bỏ về khi đã kết thúc phần tranh luận không làm ảnh hưởng đến việc xét xử và nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tuyên án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị T và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa chị T và anh T phát sinh mâu thuẫn. Chị T cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T nhậu nhẹt, không chăm lo gia đình, có hành vi hành hung chị. Anh T thì cho rằng chị T nhấn tin cho người khác, anh hỏi chị không nói, vợ chồng cự cãi nên chị mới bỏ đi. Quá trình tố tụng, chị T từ chối hòa giải với anh T, anh T không đồng ý ly hôn. Tại phiên

tòa, chị T yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy chị T không đồng ý hàn gắn, cương quyết ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào đề hàn gắn với chị T, trong khi hôn nhân cần phải có tình cảm và sự tự nguyện của cả hai bên nên có thể xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T.

[3.2] Về quyền nuôi dưỡng con chung: Chị T và anh T khai thống nhất có 01 con chung là Huỳnh Thanh Duy (nam) sinh ngày 03/6/2005. Chị T và anh T đều xác định nếu ly hôn, cháu Duy có nguyện vọng sống cùng ai thì người đó nuôi dưỡng. Quá trình tố tụng, cháu Huỳnh Thanh Duy trình bày nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Duy cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.3] Về tài sản chung: Chị T và anh T xác định tự thỏa thuận nếu sau này không thỏa thuận được sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

[3.4] Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Đoàn Thị Mộng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Mộng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đoàn Thị Mộng T ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh Duy (nam) sinh ngày 03/6/2005 cho chị Đoàn Thị Mộng T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Huỳnh Thanh Duy đủ 18 tuổi. Chị Đoàn Thị Mộng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Huỳnh Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Huỳnh Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đoàn Thị Mộng T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 00112063 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị T đã nộp xong án phí).

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**